

Số: 57.../BC-CtyMTĐTAG

An Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2021, trước tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến rất phức tạp trên địa bàn tỉnh, Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang đã có những giải pháp linh động và hiệu quả trong tình hình mới, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực như vệ sinh môi trường, thoát nước đô thị, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng đảm bảo cảnh quan môi trường đô thị trên địa bàn tỉnh luôn được sáng - xanh - sạch - đẹp. Đặc biệt, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch tại đơn vị, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt và rác y tế nguy hại tại các khu cách ly, khu phong tỏa, khu điều trị, chốt kiểm soát, ... không để tồn đọng rác đảm bảo vệ sinh môi trường. Thực hiện tổng vệ sinh, quét dọn hàng ngày và thu gom rác kịp thời tại các điểm tiếp nhận người dân từ ngoài tỉnh trở về địa phương và tiếp đón công dân từ Campuchia về.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Tổng doanh thu năm 2021 là 284.206 triệu đồng, đạt 105,07% so với kế hoạch.
- Tổng chi phí năm 2021 là 261.666 triệu đồng, đạt 104,86% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2021 là 22.540 triệu đồng, đạt 107,49% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 18.874 triệu đồng, đạt 105,03% so với kế hoạch.
- Nộp ngân sách nhà nước năm 2021 là 25.276 triệu đồng, đạt 140,42% so với kế hoạch.
- Lao động bình quân năm 2021 là 898 người.

2. Thuận lợi và khó khăn

2.1 Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, sự hỗ trợ kịp thời của các Sở ngành và các cơ quan hữu quan đã giúp Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ cán bộ công nhân Công ty có trình độ chuyên môn, với nhiều năm kinh nghiệm là một trong những yếu tố quan trọng để Công ty luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tạo được lòng tin cho các đối tác và khách hàng của mình.

- Các phương tiện, dụng cụ lao động được đầu tư, sửa chữa đáp ứng thực hiện các công tác chuyên môn.

2.2 Khó khăn:

- *Về công tác vệ sinh môi trường:*

+ Ý thức người dân trong việc bảo vệ môi trường chưa cao, còn bỏ rác bừa bãi không đúng nơi quy định.

+ Các xe vận chuyển vật liệu xây dựng lưu thông trên đường làm rơi vãi cát đá gây mất vẻ mỹ quan đô thị cũng như ảnh hưởng đến công tác vệ sinh của Công ty.

+ Một số tuyến đường thu gom rác ở các xã, thị trấn xấu, xuống cấp, hư hỏng ảnh hưởng đến công tác thu gom rác của Công ty.

+ Do thực hiện giãn cách xã hội trên địa bàn tỉnh nên ảnh hưởng đến công tác thu gom rác sinh hoạt của Công ty đặc biệt là tại các khu phong tỏa, khu cách ly,...

- *Về công tác thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác:* Một số hộ gia đình, hộ kinh doanh, buôn bán, nhà trọ,... không chịu đóng tiền hoặc đóng tiền không đúng quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác của UBND tỉnh ban hành (Quyết định số 94/2016/QĐ-UBND) với lý do không phát sinh rác hoặc tự xử lý,... Đặc biệt là do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19, đa số các công ty, xí nghiệp, hộ kinh doanh,... trên địa bàn tỉnh đều ngưng hoạt động nên Công ty không thu được.

- *Về công tác xử lý chất thải rắn:* Hiện nay, các bãi rác trên địa bàn các huyện, thị, thành đang trong tình trạng quá tải nhưng vẫn chưa thực hiện đóng lấp, chưa xây dựng được nhà máy xử lý rác. Tuy đã quá tải, các bãi rác và khu xử lý này vẫn tiếp nhận lượng rác phát sinh hàng ngày vì vậy Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong vấn đề bảo vệ môi trường tại các bãi rác và khu xử lý, mặc dù Công ty đã thường xuyên tăng cường san ủi, phun xịt khử mùi và diệt ruồi nhưng đây chỉ là giải pháp tạm thời.

- *Về xử lý chất thải nguy hại:* do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh, khối lượng rác thải y tế nguy hại phát sinh ngày càng tăng. Bên cạnh đó, công tác phân loại tại các khu phong tỏa, khu cách ly,... chưa hiệu quả vẫn còn lẫn chất thải sinh hoạt thông thường (rau, củ, cơm thừa, chai nước uống,... có nhiệt trị thấp và khó cháy) nên làm giảm đáng kể công suất của lò đốt do kéo dài thời gian đốt xử lý hoàn toàn. Do đó, lò đốt CTNH hoạt động trong tình trạng quá tải (tháng 9,10,11,12/2021).

- *Về công tác thoát nước đô thị:* Hệ thống thoát nước bị các hộ dân che

lắp, trát bít miệng cống cũng như bỏ rác xuống cống, hố ga,... ảnh hưởng đến công tác khai thông nạo vét bùn cống hố ga.

- *Về công tác công viên, cây xanh:* Cây xanh, hoa kiểng trên công viên và các tuyến đường bị người dân chặt phá làm mất vẻ mỹ quan đô thị. Mặt khác, cây xanh trên các tuyến đường chưa đồng bộ có nhiều loại cây khác nhau đồng thời có một số người dân tự ý trồng cây trên tuyến đường gây khó khăn cho việc quản lý cây xanh của Công ty.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Quét thu gom rác đường phố	m2	521.199.779	522.174.253	
b)	Quản lý chăm sóc công viên	m2	2.999.493	2.895.368	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	270,500	284,206	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,970	22,540	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17,970	18,874	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	18,000	25,276	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)				
7	Sản phẩm dịch vụ công ích				
a)	Quét thu gom rác đường phố	m2	521.199.779	522.174.253	
b)	Quản lý chăm sóc công viên	m2	2.999.493	2.895.368	
8	Tổng lao động	Người	880	898	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	116,164	118,469	
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,364	2,469	
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	113,800	116,000	

Lưu ý: (*) Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty và nhóm công ty mẹ - công ty con là báo cáo hợp nhất.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1.1 Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn Chợ Mới tại thị trấn Mỹ Lương, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: được phê duyệt theo Quyết định số 141/2017/QĐ-CtyMTĐTĐTAG ngày 17/10/2017, tổng mức đầu tư 33.711 triệu đồng. Phần xây dựng đã nghiệm thu hoàn thành. Phần thiết bị đạt 100% công tác lắp đặt thiết bị, đang lập kế hoạch vận hành thử nghiệm. Lũy kế giá trị đã thanh toán khối lượng từ khởi công đến ngày 31/12/2021 là 18.909 triệu đồng.

1.2 Xây dựng hồ chôn lấp hợp vệ sinh số 2 - Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên

Thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh An Giang về việc chủ trương đầu tư xây dựng ô chôn lấp hợp vệ sinh số 2 tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên tại Quyết định số 2064/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang ngày 26/8/2019. Công trình đã giao mốc và khởi công ngày 22/9/2020, công trình thi công hoàn thành hồ chôn lấp rác ô số 2, đang vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải. Luỹ kế giá trị đã thanh toán khối lượng từ khởi công đến ngày 31/12/2021 là 9.705 triệu đồng.

1.3 Dự án Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường bãi rác Bình Đức:

Dự án Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường bãi rác Bình Đức đã tiến hành điều chỉnh dự án theo hướng chôn lấp hợp vệ sinh theo ý kiến chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh An Giang tại Công văn số 148/BTNMT-TCMT ngày 15/01/2016 và phân kỳ đầu tư thành 02 giai đoạn được UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 889/VPUBND-ĐTXD ngày 22/3/2016.

- Giai đoạn 1: Xử lý khối lượng rác trong giai đoạn từ năm 1983 đến 2010: Khoảng 234.000 tấn. Với tổng mức đầu tư là 28.851 triệu đồng, kinh phí hỗ trợ ngân sách trung ương 50%, kinh phí của ngân sách tỉnh 50%, thời gian thực hiện dự án năm 2017.

- Giai đoạn 2: Xử lý khối lượng rác trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2016: Khoảng 145.000 tấn. Kế hoạch vốn bổ sung năm 2018 sử dụng nguồn vốn đầu tư của ngân sách tỉnh.

* Về tiến độ thi công tại công trình:

- Giai đoạn 1: Hoàn thành.

- Giai đoạn 2: Hoàn thành.

Hiện nay, đã lập thủ tục quyết toán dự án gửi Trung tâm thẩm định tài chính. Luỹ kế giá trị thanh toán từ khởi công đến hết ngày 31/12/2021 là 42.661 triệu đồng.

1.4 Công trình cải tạo, chôn lấp hợp vệ sinh bãi rác kênh 10 ô số 1 phần phủ đỉnh: Công ty thực hiện theo Quyết định phê duyệt dự án số 865/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh An Giang; Quyết định số 967/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh (lần 1) ngày 27/04/2020 của UBND tỉnh An Giang và Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 phê duyệt điều chỉnh (lần 2) của UBND tỉnh An Giang.

- Tổng mức đầu tư của công trình: 4.000 triệu đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư tập trung.

- Thời gian thực hiện dự án: năm 2018 đến năm 2020.

- Hiện nay dự án đã hoàn thành, đã có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với giá trị phê duyệt quyết toán là 3.346 triệu đồng.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2021 (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện (từ năm ... đến năm...)
Dự án nhóm C	Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn Chợ Mới tại thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới	33,711	33,711			18,909	2017 - 2022
	Xây dựng hồ chôn lấp hợp vệ sinh số 2 - Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên	14,417	14,417			9,705	2019 - 2022
	Dự án Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường bãi rác Bình Đức	47,928			47,928	42,661	Đến hết năm 2020
	Công trình cải tạo, chôn lấp hợp vệ sinh bãi rác kênh 10 ô số 1 phần phù đĩnh	4,00			4,00	3,346	2018 - 2020

2. Các khoản đầu tư tài chính:

- Các khoản tương đương tiền: **25.000 triệu đồng**, Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 03 tháng tại Ngân hàng TMCP Việt Á chi nhánh An Giang, số tiền 15.000 triệu đồng; Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh An Giang, số tiền 10.000 triệu đồng.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn: **200 triệu đồng**, tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - chi nhánh An Giang, tiền gửi có kỳ hạn từ 6 - 12 tháng.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không



NGUYỄN NGỌC SƠN